

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo Chuyên khoa I chuyên ngành Ung thư cập nhật năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HĐTTĐHYD ngày 10/8/2020 của Hội đồng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2672/QĐ-ĐHYD ngày 28/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-ĐHYD ngày 09/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành mẫu Bản mô tả chương trình đào tạo và Đề cương chi tiết học phần;

Căn cứ Công văn số 1398/ĐHYD-TTKT ngày 22/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc thống nhất cách viết mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT sau đại học theo mẫu chung;

Xét đề nghị của Trường phòng Thanh tra - Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo Chuyên khoa I chuyên ngành Ung thư cập nhật năm 2022 (kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng các Khoa, Phòng chức năng và Bộ môn liên quan tổ chức xây dựng đề cương chi tiết các học phần thuộc chương trình đào tạo; áp dụng từ năm học 2021-2022.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các Khoa, Phòng chức năng và Bộ môn liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *Ker*

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Như Điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT, ĐT, TT-KT.



PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA I CHUYÊN NGÀNH UNG THƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 198 /QĐ-ĐHYD ngày 28 tháng 1 năm 2022.
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên)

I. Thông tin chung (General Information)

- Tên trường/cơ sở cấp bằng: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.
- Cơ sở đào tạo, giảng dạy: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.
- Tên chương trình đào tạo
 - Tên tiếng Việt: Chuyên khoa I chuyên ngành Ung thư
 - Tên tiếng Anh: The First Level Specialist in Oncology
- Thông tin về kiểm định: Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số 128/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 25/12/2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội Các trường đại học cao đẳng Việt Nam.
- Trình độ đào tạo: Chuyên khoa I
- Chuyên ngành đào tạo: Ung thư
- Mã ngành đào tạo: CK 60 72 23
- Thời gian đào tạo: 3 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Hình thức đào tạo: Không tập trung.
- Danh hiệu văn bằng
 - Tên tiếng Việt: Bác sĩ Chuyên khoa I chuyên ngành Ung thư
 - Tên tiếng Anh: The First Level Specialist in Oncology

II. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Educational Objective - PEO)

Mục tiêu	Mô tả	Phù hợp		
		Sứ mạng	Tâm nhìn	Luật Giáo dục
I. Kiến thức				
PEO1	Vận dụng hiệu quả kiến thức về khoa học cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành và phương pháp giảng dạy lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp.	✓		✓

II. Kỹ năng				
PEO2	Thực hiện thành thạo các kỹ năng chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng và dự phòng các bệnh ung thư thường gặp.	✓		✓
PEO3	Giao tiếp, truyền đạt và phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.	✓	✓	✓
III. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm				
PEO4	Hoàn toàn chịu trách nhiệm cá nhân trước các quyết định chuyên môn và ứng xử nghề nghiệp. Chủ động trong học tập, nghiên cứu, quản lý, hướng dẫn, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.	✓	✓	✓

III. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program Learning Outcome)

Chuẩn đầu ra	Mô tả chuẩn đầu ra <i>Ngay khi kết thúc chương trình đào tạo, người học phải đạt được các chuẩn đầu ra sau đây:</i>	Phân loại	
		Chuẩn đầu ra chung	Chuẩn đầu ra chuyên biệt
I. Kiến thức			
PLO1	Vận dụng được kiến thức về triết học, phương pháp giảng dạy lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp.	✓	
PLO2	Vận dụng hiệu quả kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để chẩn đoán, điều trị, theo dõi, tiên lượng và dự phòng một số bệnh ung thư thường gặp.		✓
II. Kỹ năng			
PLO3	Thực hiện thành thạo kỹ năng chỉ định và phân tích kết quả cận lâm sàng phục vụ chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng các bệnh ung thư thường gặp.		✓
PLO4	Thực hiện thành thạo kỹ năng chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng và dự phòng các bệnh ung thư thường gặp.		✓
PLO5	Xử trí thành thạo một số cấp cứu thường gặp trong ung thư.		✓

PLO6	Thực hiện được một số phẫu thuật, thủ thuật, kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị các bệnh ung thư thường gặp dưới sự giám sát và hỗ trợ của giảng viên.		✓
PLO7	Giao tiếp, truyền đạt và phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp thuộc chuyên ngành Ung thư.	✓	
III. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm			
PLO8	Hoàn toàn chịu trách nhiệm cá nhân trước các quyết định chuyên môn và ứng xử nghề nghiệp.	✓	✓
PLO9	Chủ động trong học tập và đưa ra được những sáng kiến có giá trị thực tiễn, ý nghĩa khoa học trong chuyên ngành Ung thư.	✓	✓
PLO10	Tự định hướng, quản lý, đánh giá, cải tiến các hoạt động chuyên môn và hướng dẫn được đồng nghiệp, người học.	✓	✓

IV. Ma trận tương quan giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEO)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
PEO1	✓	✓								
PEO2			✓	✓	✓	✓				
PEO3							✓			
PEO4								✓	✓	✓

V. Thông tin tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp

1. Thông tin tuyển sinh

1. Yêu cầu về văn bằng: Bác sĩ Y khoa.
2. Yêu cầu về chuyên môn: Có chứng chỉ hành nghề hoặc có xác nhận thâm niên ít nhất 01 năm trong lĩnh vực Ung thư của cơ quan công tác.
3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không bị truy cứu hình sự.
4. Yêu cầu về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để học tập (Theo Quy định hiện hành).

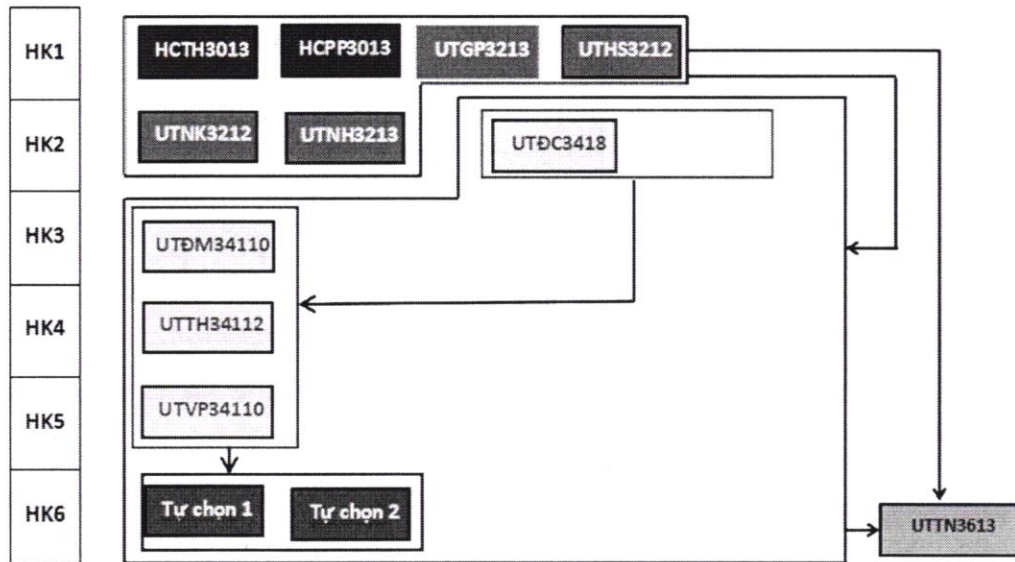
2. Điều kiện tốt nghiệp

1. Hoàn thành, thi đạt toàn bộ chứng chỉ chuyên ngành và các môn chung, môn hỗ trợ.
2. Không trong thời gian chịu thi hành kỷ luật.
3. Hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với nhà trường.

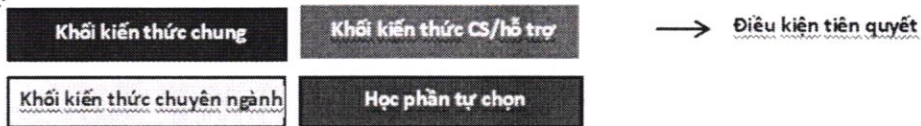
VI. Cấu trúc chương trình (Curriculum Structure)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số TC (%)	Số giờ tín chỉ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				LT	TH	Tự học				
I.	Khối kiến thức cơ bản 6 (8,6%)									
1.1	Học phần bắt buộc: 6 (5/1)									
1.	HCTH3013	Triết học	3 (3/0)	45	0	105				I
2.	HCPP3013	Phương pháp giảng dạy lâm sàng	3 (2/1)	30	30	90	UNTH1103			I
II.	Khối kiến thức cơ sở ngành 10 (14,3%)									
2.1	Học phần bắt buộc: 10 (6/4)									
3.	UTGP3213	Giải phẫu bệnh	3 (2/1)	30	30	90	UNPP1103			I
4.	UTHS3212	Hóa sinh-sinh học phân tử	2 (2/0)	30	0	70	UNGP1203			I
5.	UTNK3212	Ngoại khoa	2 (1/1)	15	30	55	UNHS1202			II
6.	UTNH3213	Nội-Hồi sức cấp cứu	3 (1/2)	15	60	75	UNNH1202			II
III.	Khối kiến thức chuyên ngành 51 (13/38) (72,8%)								HP I, II	
3.1	Học phần bắt buộc: 40 (9/31)									
7.	UTĐC3418	Ung thư đại cương	8	30	180	190				II
8.	UTĐM34110	Ung thư đầu mặt cổ	10	30	240	230		UTĐC3418		III
9.	UTTH34112	Ung thư tổng hợp	12	45	270	285		UTĐC3418		III, IV
10.	UTVP34110	Ung thư vú, phụ khoa	10	30	240	230		UTĐC3418		IV, V
3.2	Học phần tự chọn: 11 (4/7) (chọn một học phần 5 TC, một học phần 6 TC trong 4 học phần)								HP I, II và HP CN bắt buộc	
11.	UTCS3516	Chăm sóc giảm nhẹ trong ung thư	6	30	120	150				VI
12.	UTCC3515	Cấp cứu thường gặp trong ung thư	5	30	90	130				VI
13.	UTYH3516	Y học hạt nhân trong ung thư	6	30	120	150				VI
14.	UTTN3515	Ung thư tiết niệu-sinh dục nam	5	30	90	130				VI
IV. Tốt nghiệp: 3 (4,3%)										
15.	UTTN3613	Học phần tốt nghiệp	3	15	60	75		Kết thúc các HP		VI

VII. Tiến trình dạy- học (Curriculum Mapping)



Ghi chú:



VIII. Mức độ đóng góp của các học phần/module vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
1.	HCTH3013	M							M	M	M
2.	HCPP3013	M						M	M	M	M
3.	UTGP3213		H	H			M	M	H	M	M
4.	UTHS3212		M	M					M	M	M
5.	UTNK3212		H	H				M	H	M	M
6.	UTNH3213		M	M		M	M	H	H	M	M
7.	UTĐC3418	M	M	M	M		M	M	M	M	M
8.	UTĐM34110	M	H	H	H	M	H	H	H	H	H
9.	UTTH34112	M	H	H	H	M	H	H	H	H	H
10.	UTVP34110	M	H	H	H	M	H	H	H	H	H
11.	UTCS3516	M	H	H	H	M	H	H	H	H	H

TT	Mã học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
12	UTCC3515	M	H	H	H	H	M	H	H	H	H
13	UTYH3516	M	H	H	H	M	M	H	H	H	H
14	UTTN3515	M	H	H	H	M	H	H	H	H	H
15	UTTN3613	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H

Mức độ đóng góp: L: Low = thấp; M: Medium = trung bình; H: High = mức cao

IX. Ma trận tương quan giữa phương pháp dạy-học và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Phương pháp giảng dạy	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
Thuyết trình	✓	✓				✓				
Thảo luận	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Giao ban, đi buồng, ca lâm sàng			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Hướng dẫn phẫu thuật/thủ thuật					✓	✓	✓	✓	✓	✓

X. Đánh giá kết quả học tập (Learning Assessment)

1. Hình thức, nội dung đánh giá

* Lý thuyết

Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
Chuyên cần	8, 9, 10	- Đánh giá ý thức học tập của người học thông qua điểm danh	10%
		- Nhiệt tình, hăng hái phát biểu, trả lời câu hỏi, hoàn thành bài tập	
Thường xuyên	1, 2, 8, 9, 10	Đánh giá dựa vào nội dung và hình thức bài làm	10%
Giữa học phần	1, 2, 8, 9, 10	Đánh giá dựa vào nội dung yêu cầu của bài trắc nghiệm	30%

Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
Kết thúc học phần	1, 2, 8, 9, 10	Đánh giá dựa vào thời gian thực hiện báo cáo, chất lượng báo cáo, chất lượng bảo vệ báo cáo và nội dung trả lời câu hỏi	50%

*** Thực hành**

Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
Chuyên cần	8, 9, 10	- Đánh giá ý thức học tập của người học thông qua điểm danh các buổi học	10%
	8, 9, 10	- Nhiệt tình, hăng hái phát biểu, trả lời câu hỏi; Thực hiện đúng/đủ nội dung bài tập	
Thường xuyên	3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10	- Đánh giá dựa vào bảng kiểm chấm bệnh án.	10%
Giữa kỳ	3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10	- Đánh giá theo bảng chỉ tiêu lâm sàng.	30%
Kết thúc HP	3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10	- Đánh giá dựa vào bảng kiểm chấm bệnh án và bảng kiểm chấm kỹ năng thực hành.	25%
	3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10	- Đánh giá dựa vào bảng kiểm chấm chấm kỹ năng thực hành.	25%

2. Ma trận tương quan giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra CTĐT

Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
Chấm chuyên cần								✓	✓	✓
Chấm tự luận	✓	✓						✓	✓	✓

Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
Chấm trắc nghiệm	✓	✓						✓	✓	✓
Chấm chuyên đề	✓	✓						✓	✓	✓
Chấm bệnh án			✓	✓				✓	✓	✓
Chấm chỉ tiêu thực hành			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Chấm thi vấn đáp trên bệnh án			✓	✓				✓	✓	✓
Chấm kỹ năng thực hành trên người bệnh			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

XI. Đối sánh (Benchmarking)

1. Đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước

CTĐT đã được đối sánh với các CTĐT của các trường Đại học trong nước cùng chuyên ngành làm cơ sở xây dựng CTĐT:

Mô tả	Trường Đại học Y Hải Phòng		Trường ĐHYD Cần Thơ		Trường ĐHYD TP. HCM		Trường ĐHYD, ĐHTN	
	ĐVHT	Tỷ lệ (%)	ĐVHT	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)
Kiến thức cơ bản	21	21,0	20	20,0	8	9,5	6	8,6
Kiến thức cơ sở ngành	16	16,0	10	10,0	8	9,5	10	14,3
Kiến thức chuyên ngành	61	61,0	60	60,0	64	76,2	40	57,1
Tự chọn	0	0	0	0	0	0	11	15,7
Tốt nghiệp	2	2,0	10	10,0	4	4,8	3	4,3
Tổng	100	100	100	100	84	100	70	100

2. **Đổi sách kết quả khảo sát các bên liên quan**

Kết quả khảo sát các bên liên quan được tổng hợp, đối sánh làm căn cứ xây dựng/cải thiện chất lượng CTĐT:

Các bên liên quan	Kết quả khảo sát	Nội dung xây dựng/cải thiện CTĐT
Chuyên gia y tế/giáo dục	Số môn học tự chọn còn ít	Tăng cường các môn học tự chọn
Cựu học viên	Cần chú trọng đào tạo kỹ năng mềm	Chú trọng đào tạo kỹ năng mềm
Nhà tuyển dụng	Cần chú trọng đào tạo kỹ năng mềm	Chú trọng đào tạo kỹ năng mềm
Giảng viên	Cần chú trọng vào đào tạo thực hành	Xây dựng thời lượng các môn học thực hành tăng lên
Học viên	Số môn học tự chọn còn ít	Tăng cường các môn học tự chọn

XII. Mô tả tóm tắt các học phần/module thuộc chương trình đào tạo

1. Học phần Triết học

Học phần Triết học Mác-Lênin thuộc khối kiến thức cơ bản được giảng dạy ở học kỳ 1 năm thứ nhất. Học phần này sẽ trang bị cho người học những nội dung cơ bản gắn liền với những thành tựu của khoa học-công nghệ, với những vấn đề của thời đại và của thực tiễn đất nước đang đặt ra trong quá trình xây dựng và đổi mới. Phương pháp giảng: thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm. Phương pháp lượng giá học phần là báo cáo chuyên đề. Học phần này đóng góp vào CDR 1, 8, 9, 10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo BSCKI ngành Ung thư.

2. Học phần Phương pháp giảng dạy lâm sàng

Học phần Phương pháp giảng dạy lâm sàng thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy ở học kỳ 1 năm thứ nhất. Học phần này sẽ trang bị cho người học phương pháp dạy-học lâm sàng để trở thành người giáo viên giảng dạy thực hành, Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, đóng vai. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm thảo luận nhóm, bài tập nhóm, trình bày bài giảng thử theo nhóm nhỏ. Học phần này đóng góp vào CDR 1, 7, 8, 9, 10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo BSCKI ngành Ung thư.

3. Học phần Giải phẫu bệnh

Học phần Giải phẫu bệnh thuộc kiến thức cơ sở ngành, được dạy ở học kỳ 1 năm thứ nhất. Học phần này sẽ trang bị cho người học các kiến thức về quy trình kỹ thuật xét nghiệm giải phẫu bệnh, tế bào học cũng như nguyên lý quy trình kỹ thuật cắt lạnh, nhuộm hóa mô miễn dịch. Học phần còn cung cấp cho người học các kiến thức về tế bào và mô bệnh học các típ vi thể các loại ung thư ở các mô cơ quan và các dấu ấn miễn dịch giúp chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt và hỗ trợ điều trị, tiên lượng, qua đó, học viên biết cách phân tích kết quả xét nghiệm giải phẫu bệnh, tế bào học và thấy được tầm quan trọng của xét nghiệm này đối với chuyên ngành ung thư. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, hướng dẫn học tập, kiến tập tại phòng xét nghiệm và phòng thực hành. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm tự luận, thực hành, viết báo cáo chuyên đề. Học phần này nhằm đáp ứng CDR 2, 3, 8 (mức độ cao), CDR 6, 7, 9, 10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo BSCKI ngành Ung thư.

4. Học phần Hóa sinh -Sinh học phân tử

Học phần Hóa sinh lâm sàng-Sinh học phân tử thuộc kiến thức cơ sở ngành, được dạy ở học kỳ 1 năm thứ nhất. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức để nhận biết sự thay đổi chuyển hóa các chất, sự xuất hiện của các dấu ấn ung thư và ứng dụng sinh học phân tử và miễn dịch trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý ung thư. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, case study. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm tự luận, báo cáo thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề. Học phần này nhằm đáp ứng CDR 2, 3, 8, 9, 10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo BSCKI ngành Ung thư.

5. Học phần Ngoại khoa

Học phần Ngoại khoa thuộc kiến thức cơ sở ngành, được dạy ở học kỳ 2 năm thứ nhất. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng về ngoại khoa chung trong chẩn đoán, điều trị một số bệnh lý ung thư. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, trình bày/báo cáo. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm MCQ, tình huống, viết tiểu luận. Học phần này nhằm đáp ứng CDR 2, 3, 8 (mức độ cao), CDR 7, 9, 10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo BSCKI ngành Ung thư.

6. Học phần Nội khoa-Hồi sức cấp cứu

Học phần Nội khoa-Hồi sức cấp cứu thuộc kiến thức cơ sở ngành, được dạy ở học kỳ 2 năm thứ nhất. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng về nội khoa chung trong chẩn đoán, điều trị một số bệnh lý ung thư, đặc biệt khi mắc ung thư có bệnh nền nội khoa, cũng như người học được trang bị một số cấp cứu nội khoa thường gặp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy/học bên giường bệnh, ngoài giường bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm tự luận, lâm bệnh án, viết chuyên đề. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 7, 8 (mức độ cao), CĐR 2, 3, 5, 6, 9, 10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo BSCKI ngành Ung thư.

7. Học phần Ung thư đại cương

Học phần Ung thư đại cương là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở kỳ học II của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những nội dung về ung thư đại cương, bao gồm các kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất trong dự phòng, chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng bệnh lý ung thư nói chung. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, cầm tay chỉ việc hướng dẫn phẫu thuật/thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm: Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm chấm điểm chuyên cần, tự luận, trắc nghiệm, báo cáo chuyên đề, bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, vấn đáp trên bệnh án, thi kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10 (mức độ trung bình) của CTĐT BSCKI Ung thư.

8. Học phần Ung thư đầu mặt cổ

Học phần Ung thư đầu mặt cổ là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy/học ở kỳ học III của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về dự phòng, chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý ung thư đầu mặt cổ thường gặp. Học phần còn trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao

ban, đi buồng, ca lâm sàng, cầm tay chỉ việc hướng dẫn phẫu thuật/thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm: chấm điểm chuyên cần, MCQ, ca lâm sàng, báo cáo chuyên đề, chấm bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, chấm kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10 (mức độ cao), CĐR 1, 5 (mức độ trung bình) của CTĐT BSCKI Ung thư.

9. Học phần Ung thư tổng hợp

Học phần Ung thư tổng hợp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy/học ở kỳ học IV của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về dự phòng, chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý ung thư tổng hợp thường gặp. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, cầm tay chỉ việc hướng dẫn phẫu thuật/thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm: chấm điểm chuyên cần, MCQ, ca lâm sàng, báo cáo chuyên đề, chấm bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, chấm kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10 (mức độ cao), CĐR 1, 5 (mức độ trung bình) của CTĐT BSCKI Ung thư.

10. Học phần Ung thư vú, phụ khoa

Học phần Ung thư vú, phụ khoa là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy/học ở kỳ học V của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về dự phòng, chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý ung thư vú, phụ khoa thường gặp. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, cầm tay chỉ việc hướng dẫn phẫu thuật/thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm: chấm điểm chuyên cần, MCQ, ca lâm sàng, báo cáo chuyên đề, chấm bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, chấm kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10 (mức độ cao), CĐR 1, 5 (mức độ trung bình) của CTĐT BSCKI Ung thư.

11. Học phần Chăm sóc giảm nhẹ trong ung thư

Học phần Chăm sóc giảm nhẹ trong ung thư là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy/học ở kỳ học VI của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng trong điều trị, theo dõi sau điều trị, tư vấn/truyền thông về chăm sóc giảm nhẹ trong ung thư. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, cầm tay chỉ việc hướng dẫn phẫu thuật/thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm: chấm điểm chuyên cần, MCQ, ca lâm sàng, báo cáo chuyên đề, chấm bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, chấm kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10 (mức độ cao), CĐR 1, 5 (mức độ trung bình) của CTĐT BSCKI Ung thư.

12. Học phần Cấp cứu thường gặp trong ung thư

Học phần Cấp cứu thường gặp trong ung thư là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy/học ở kỳ học VI của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị các cấp cứu thường gặp trong ung thư. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, cầm tay chỉ việc hướng dẫn phẫu thuật/thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm: chấm điểm chuyên cần, MCQ, ca lâm sàng, báo cáo chuyên đề, chấm bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, chấm kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10 (mức độ cao), CĐR 1, 6 (mức độ trung bình) của CTĐT BSCKI Ung thư.

13. Học phần Y học hạt nhân trong ung thư

Học phần Y học hạt nhân trong ung thư là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy/học ở kỳ học VI của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong ứng dụng y học hạt nhân để chẩn đoán, điều trị một số bệnh lý ung thư thường gặp. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận,

làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, cầm tay chỉ việc hướng dẫn phẫu thuật/thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm: chấm điểm chuyên cần, MCQ, ca lâm sàng, báo cáo chuyên đề, chấm bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, chấm kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2, 3, 4, 7, 8, 9, 10 (mức độ cao), CĐR 1, 5, 6 (mức độ trung bình) của CTĐT BSCKI Ung thư.

14. Học phần Ung thư tiết niệu, sinh dục nam

Học phần Ung thư tiết niệu, sinh dục nam là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy/học ở kỳ học VI của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về dự phòng, chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý ung thư tiết niệu, sinh dục nam thường gặp. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, cầm tay chỉ việc hướng dẫn phẫu thuật/thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm: chấm điểm chuyên cần, MCQ, ca lâm sàng, báo cáo chuyên đề, chấm bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, chấm kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10 (mức độ cao), CĐR 1, 5 (mức độ trung bình) của CTĐT BSCKI Ung thư.

15. Học phần tốt nghiệp

Học phần tốt nghiệp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy/học ở kỳ học VI của chương trình đào tạo. Học viên được bốc thăm một số chủ đề ung thư thường gặp nhất, sau đó được củng cố lại kiến thức lý thuyết cũng như kỹ năng thực hành tay nghề. Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm được đánh giá cao nhất trong học phần này. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận ca bệnh, giao ban, đi buồng, bình bệnh án, làm mẫu, cầm tay chỉ việc. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm chuyên cần, kiểm tra tự luận, trắc nghiệm MCQ, báo cáo chuyên đề, kỹ năng làm bệnh án, thực hiện chỉ tiêu lâm sàng và thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo BSCKI ngành Ung thư.

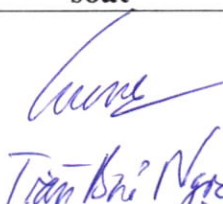
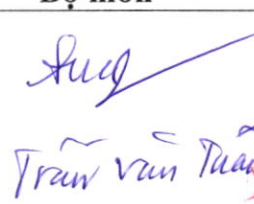
XIII. Đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo

Đội ngũ giảng viên gồm có 72 giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT này, trong đó có 02 giáo sư, 16 phó giáo sư, 26 tiến sĩ, 10 thạc sĩ. Người học học lý thuyết tại giảng đường, học thực hành tại các bệnh viện thực hành như Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên và thực tập tại các phòng thí nghiệm.

Trường Đại học Y- Dược, Đại học Thái Nguyên có hệ thống giảng đường, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phòng nghiên cứu khá hiện đại, đáp ứng được yêu cầu học tập và tự nghiên cứu cho học viên cao học. Các đơn vị thành viên của Đại học Thái Nguyên đều được trang bị rất nhiều phương tiện hỗ trợ dạy học và nghiên cứu khoa học như phòng máy tính đa năng, hệ thống đường truyền kết nối internet đến từng phòng học và phòng thí nghiệm - thực hành. Phòng thí nghiệm và thực hành được trang bị thiết bị phục vụ học tập và nghiên cứu (máy vi tính, máy chiếu projector, các thiết bị phục vụ thực tế chuyên môn).

XIV. Ngày phê duyệt lần đầu: tháng 5/2021

XV. Tiến trình cập nhật

TT	Tóm tắt nội dung cập nhật	Ngày cập nhật	Tổ trưởng tổ rà soát	Trưởng khoa/Bộ môn
1.	- Gộp học phần lý thuyết, thực hành thành 1 học phần. - Rà soát mục tiêu, chuẩn đầu ra.	10/2021	 Trần Thị Ngọc	 Trần Văn Tuấn


XVI. Thành phần phê duyệt



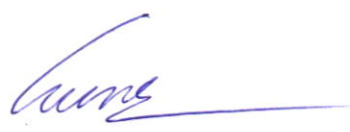
HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Tiên Dũng

Ban Giám hiệu

Hội đồng Khoa/Bộ môn


Trần Văn Tuấn

Tổ trưởng xây dựng/
rà soát


TRẦN THỊ NGỌC

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHUYÊN KHOA I CHUYÊN NGÀNH UNG THƯ

THÁI NGUYÊN, NĂM 2022